TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24/4/2024
"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Nhinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đình Sở.

Bà Trần Thị Khoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Giang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 13/2024/ QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Sinh T**, sinh năm 1987.

HKTT: Khu Lịch 2, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu Đầm Sen, xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Đinh Trung K**, sinh năm 1983.

HKTT: Khu Lịch 2, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, và tại các bản tự khai nguyên đơn, chị Đinh Thị Sinh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh K có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn vào năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ anh K tại xã Hương Cần một thời gian, sau đó vợ

chồng mua đất làm nhà ra ở riêng tại xã Yên Lương, vợ chồng vẫn đi lại ở cả hai nơi, lúc ở chung, lúc thì ở riêng. Khoảng năm 2019 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế gia đình, bản thân anh K mải chơi bời không chăm lo đến gia đình, vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau nên đã xảy ra cãi nhau, khi nóng giận anh K có đánh đập chị T, xúc phạm gia đình chị, khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra bố mẹ hai bên đều biết và khuyên bảo nhiều lần, nhưng không có kết quả. Hiện tại chị T về nhà mẹ đẻ ở xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn từ tháng 11 năm 2023, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không có sự quan tâm, yêu thương nhau, ai cũng có cuộc sống riêng của mình, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện tại sẽ làm khổ cả hai bên. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh K, để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Quốc Khánh, sinh ngày 23/8/2006 và cháu Đinh Trung Sơn, sinh ngày 17/3/2014, hiện các cháu đang ở nhà riêng của vợ chồng tại xã Yên Lương.

Quan điểm của chị T khi ly hôn, các cháu đã lớn ở với ai do các cháu tự quyết định, nếu các cháu đều có nguyện vọng ở với chị thì chị sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu các cháu đều có nguyện vọng ở với anh K thì chị cũng đồng ý để anh K nuôi dưỡng. Nếu được nuôi con chung chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị T làm lao động tự do tại địa phương, chị ở chung với bố mẹ đẻ có nhà ở K cố rộng rãi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị T xác nhận vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

* Bị đơn, anh Đinh Trung K tại bản tự khai và biên bản hoà giải trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống với nhau như chị T trình bày là đúng. Còn mâu thuẫn vợ chồng, theo như anh K trình bày do vợ chồng không hiểu nhau, không tin tưởng nhau, kinh tế gia đình chi phối từ đó dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, anh K thừa nhận khi nóng giận có tát chị T một lần. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2023 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên Lương để ở, vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm đến nhau, ai có việc người đó làm, kinh tế độc lập, vợ chồng mâu thuẫn anh K cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn, cứ để cuộc sống như vậy đến đâu thì đến, anh có hỏi và quan tâm đến chị nhưng chị không đáp lại. Nay chị T có đơn ly hôn anh K không đồng ý ly hôn,

anh K thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng chưa đến mức phải ly hôn, mặt khác anh K không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của bố mẹ.

Về con chung: Anh K xác nhận vợ chồng có 02 con chung như lời trình bày của chị T là đúng. Ly hôn anh đồng ý giao cho chị T được nuôi 02 con chung đến khi các cháu thành niên. Anh K làm lao động tự do tại địa phương.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh K xác nhận không có, nếu ly hôn anh không có đề nghị gì.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

- *Việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 18/3/2024. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên toà hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Sinh T, xử cho chị T được ly hôn anh K. Về con chung: Giao cho chị T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu là cháu Đinh Quốc Khánh, sinh ngày 23/8/2006 và cháu Đinh Trung Sơn, sinh ngày 17/3/2014 cho đến khi hai cháu thành niên. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị T và anh K đều không đề nghị gì nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn - Chị Đinh Thị Sinh T và anh Đinh Trung K đều có HKTT tại khu Lịch 2, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xét về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 18/3/2024, chị Đinh Thị Sinh T nộp đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Anh Đinh Trung K được Tòa án tống đạt hợp lệ

các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1+3 Điều 228; Điều 238-Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Sinh T và anh Đinh Trung K là hợp pháp, được chứng minh tại đăng ký kết hôn số 22/2005, ngày 22/12/2005 (BL - 01). Tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian dài thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Do xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được và chị T không còn tình cảm với anh K nên chị đơn phương làm đơn xin ly hôn.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng: Chị T và anh K đều đưa ra những nguyên nhân cụ thể khác nhau. Theo chị T, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị đơn phương làm đơn xin ly hôn, là do anh K mải chơi bời không chăm lo đến gia đình, vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau nên đã xẩy ra cãi nhau, khi nóng giận anh K đánh đập chị T, xúc phạm gia đình chị. Khi mâu thuẫn vợ chồng sẩy ra hai bên gia đình đều biết và khuyên bảo, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được (BL 20+21). Còn anh K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, không tin tưởng nhau, kinh tế gia đình chi phối từ đó dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, anh K thừa nhận khi nóng giận có tát chị T một lần, và đã từng nộp đơn xin ly hôn chị T tại Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn (BL-36). Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2023 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên Lương để ở, vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm đến nhau, ai có việc người đó làm, kinh tế độc lập, vợ chồng mâu thuẫn anh K cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. HĐXX nhận thấy: Mặc dù chị T và anh K đều đưa ra những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, nhưng cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng anh chị thực tế đã xảy ra, hai bên gia đình đều biết, đã khuyên bảo tìm cách tháo gỡ để vợ chồng đoàn tụ. Sự xác nhận của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh , thu thập tài liệu chứng cứ về tình trạng hôn nhân ngày 14/3/2024 tại khu hành chính khu Lịch 2, xã Hương Cần, và tại bản tự khai ngày 15/3/2024 của bà Đinh Thị Vui là mẹ đẻ chị T cũng xác định, vợ chồng chị T và anh K có mâu thuẫn,do anh K có quan hệ bên ngoài, mải chơi không quan tâm đến gia đình, anh K nhiều lần đánh chị T, chị T đã phải về ở cùng gia đình bà tại xã Yên Lương từ tháng 8/2023. Như vậy đủ căn cứ chứng minh trong cuộc sống chung, anh K có hành vi bạo lực đối với chị T. Phía anh K không đồng ý ly hôn, nhưng anh không có biện pháp tích cực nào để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng mà anh chỉ đưa ra lý do không muốn các con thiếu vắng cha mẹ là không đủ thuyết phục. Tại khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình qui định "*Khi vợ hoặc chồng có yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng…*".

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận: Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh K là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh K đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Quốc Khánh, sinh ngày 23/8/2006 và cháu Đinh Trung Sơn, sinh ngày 17/3/2014. Quá trình tố tụng tại Tòa án hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh và cháu Sơn cho đến khi hai cháu thành niên tự lực được. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh K đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị T và anh K đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đinh Thị Sinh T phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Sinh T. Xử cho chị Đinh Thị Sinh T được ly hôn anh Đinh Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Quốc Khánh, sinh ngày 23/8/2006 và cháu Đinh Trung Sơn, sinh ngày 17/3/2014 cho chị Đinh Thị Sinh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 04/2024 cho đến khi hai cháu thành niên. Anh Đinh Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T tự nguyện không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Sinh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0004241 ngày 19/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.".

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Yên Lương;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Anh Nhinh